

Về mối quan hệ giữa các ngôn ngữ Nam Á và Nam Đảo ở Đông Nam Á

Trần Thị Dối*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 6 năm 2009

Tóm tắt. Hiện nay, trong sự phân loại các ngôn ngữ ở vùng Đông Nam Á, có hai cách lý giải khác nhau về mối quan hệ giữa các ngôn ngữ Nam Á (Austrasiatic) và Nam Đảo (Austronésian). Nhiều ý kiến cho rằng giữa hai họ ngôn ngữ này chỉ là quan hệ vay mượn, nhưng cũng có ý kiến cho rằng quan hệ giữa chúng là quan hệ cội nguồn.

Phân tích một vài tương ứng từ vựng giữa những ngôn ngữ thuộc nhóm Việt - Mường song tiết (disyllable/sesquisyllable) như Arem, Mã Liềng, Sách, Rục hay Aheu của nhánh Môn - Khmer họ Nam Á với ngôn ngữ Cham, chúng tôi thấy rằng giữa những ngôn ngữ này chỉ có thể là quan hệ vay mượn, cho dù những từ tương ứng giữa chúng thuộc lớp từ cơ bản. Chính vì thế qua đó, người ta thấy rằng quan hệ vay mượn giữa chúng là quan hệ vay mượn đặc biệt.

1. Năm 1973, khi giải thích thêm về khái niệm Nam - Thái (Austro - Thai, AT) đã đưa ra trước đây và phân tích mối quan hệ của nó với họ Nam Á (Austroasiatic, AA), P.K. Benedict cho rằng giữa các ngôn ngữ Nam Đảo (Austronésian, AN) và Nam Á chỉ là quan hệ “cơ tầng” (substratum) [1]. Khái niệm Nam - Thái của ông bao gồm các ngôn ngữ Mèo - Dao (Miao - Yao), Thái - Kadai (Kadai) và Nam Đảo.

Cũng trong năm 1973, S.E. Jakhontov đã phát biểu quan điểm của ông về mối quan hệ giữa hai họ ngôn ngữ này. Với việc coi tiếng Việt thuộc họ Nam Á (ông gọi là Môn - Khmer) và tiếng Thái có chung cội nguồn với Nam Đảo (ông gọi là Indonesia) chứ không phải với tiếng

Hán, đối với ông như vậy, giữa Nam Á và Nam Đảo chỉ là quan hệ vay mượn lẫn nhau mà thôi [2].

Sau đó một năm, A.G. Haudricourt cũng đã có cách phân tích đồng quan điểm với P.K. Benedict và S.E. Jakhontov [3,4]. Nhưng ông nhấn mạnh thêm rằng sự vay mượn lẫn nhau giữa chúng là khá đặc biệt vì những từ chung thường là những từ vừa thuộc lớp cơ bản vừa có mặt trong những nhóm ngôn ngữ khác nhau. Chẳng hạn, ông chỉ ra rằng trong tiếng Malai có “những từ Môn - Khmer mà tiếng Cham không có, ví dụ: “crabe” (cua) *kelam*, Bahnar *kolam*, Khmer *katam*, Môn *galam*, Same *tham*, Khasi *tham*, Wa *tam*” [3, tr.33]. Hay các ngôn ngữ Môn - Khmer (MK) như Maa, Mhông, Bahnar có vay mượn từ Cham do sự thống trị hàng thiên niên kỷ của người Cham và “Những từ mượn ấy hoặc có gốc Sanskrit..., hoặc có gốc từ tiếng Indonesian” [3, tr.33].

*ĐT: 84-4-35588603.

E-mail: doihanh@yahoo.com

Vấn đề tương như không có gì cần phải nói thêm. Tuy nhiên từ đó cho đến nay, chúng ta còn gặp thêm một vài quan niệm khác về sự phân loại các họ ngôn ngữ trong khu vực. Chẳng hạn, mới đây nhất, L. Sagart sau khi chứng minh mối quan hệ nguồn gốc giữa Nam Đảo và Thái - Kadai (Tai - Kadai) đã cho rằng còn có thể tái lập một dạng proto giữa Hán - Tạng (Sino - Tibetan, ST) và Nam Đảo [5]. Điều này cũng có nghĩa là, đối với L. Sagart, ở khu vực Đông Nam Á và miền nam Trung Quốc các ngôn ngữ Hán - Tạng, Nam Đảo và Thái - Kadai xưa kia phải thuộc vào một họ ngôn ngữ chung. Từ sự quan niệm như thế của ông, có thể hiểu ở khu vực này, bên cạnh một họ ngôn ngữ Hán Tạng - Nam Đảo (Sino-Tibetan - Austronesian) chỉ còn một họ ngôn ngữ khác nữa là họ Nam Á hiện diện.

Như vậy, dù phân tích ở những góc độ khác nhau, những nhà ngôn ngữ học mà chúng tôi dẫn ra ở trên đều cho thấy ở Đông Nam Á mới quan hệ giữa các ngôn ngữ Nam Á, cụ thể hơn là các ngôn ngữ Môn - Khmer, và Nam Đảo không phải là quan hệ cội nguồn mà thuần túy chỉ là quan hệ vay mượn hay tiếp xúc.

2. Trong nỗ lực xây dựng một quan niệm về “ngôn ngữ hỗn hợp (langue mixte)” do tiếp xúc, Phạm Đức Dương trong nhiều năm qua đã giữ nguyên một giả thuyết về “ngữ hệ Đông Nam Á” mà ông cho là “Tiền Austrasiatic”. Theo đó, ông cho rằng ngữ hệ này bao gồm các ngôn ngữ Nam Á, Nam Đảo và Đồng Thái (tương ứng với khái niệm Thái - Kadai của nhiều nhà ngôn ngữ học khác) [6, tr.30]. Điều này cũng có nghĩa là, theo ông, giữa các ngôn ngữ Nam Á và Nam Đảo phải là quan hệ cội nguồn, về sau nó tách thành ba bộ phận khác nhau là Nam Á, Nam Đảo và Đồng Thái như hiện nay.

Quan niệm mà Phạm Đức Dương trình bày chỉ là sự thể hiện “bàng lờ” cụ thể của một vài nhà nghiên cứu khác. Và điều đáng chú ý là về mặt ngôn ngữ học, vào thời điểm hiện nay, nó

chỉ thuần túy mang tính “giả thuyết” chứ chưa thể hay chưa được chứng minh; còn “giả thuyết ấy” chỉ được tác giả minh chứng bằng nhiều cứ liệu nghiêng về “ngôn ngữ dân tộc học”. Và đó là sự khác biệt giữa ông với cách phân tích lý giải của những tác giả mà chúng tôi đã phân tích ở trên. Tuy nhiên, ý kiến mà Phạm Đức Dương nêu ra, rõ ràng đã cho thấy, quan hệ giữa Nam Á và Nam Đảo, đúng như A.G. Haudricourt nhận định, là một mối quan hệ rất đặc biệt.

Chính vì thế, để tiếp tục làm sáng tỏ mối quan hệ này chúng ta cần quan sát thêm cứ liệu của các ngôn ngữ khác nhau của khu vực.

3. Khi nghiên cứu những ngôn ngữ còn bảo lưu nhiều nét cổ xưa của nhóm Việt - Mường (VM) [7], một nhóm ngôn ngữ thuộc nhánh Môn - Khmer của họ Nam Á, chúng tôi nhận thấy giữa nhóm ngôn ngữ này với một vài ngôn ngữ Nam Đảo có những tương ứng từ vựng khá cơ bản. Phân tích bản chất từ vựng của những tương ứng ấy, theo chúng tôi, sẽ góp phần làm sáng tỏ tính chất mối quan hệ giữa những ngôn ngữ Nam Đảo trong khu vực với các ngôn ngữ Việt - Mường. Rồi qua đó, chúng ta cũng sẽ thấy rõ hơn mối quan hệ giữa những ngôn ngữ Môn - Khmer thuộc phân đông bắc với các ngôn ngữ Nam Đảo ở phần lục địa Đông Nam Á.

Những ngôn ngữ thuộc nhóm Việt - Mường còn bảo lưu nhiều nét cổ xưa là những ngôn ngữ *song tiết* (disyllable/sesquisyllabe) như Arem (Ar), Mã Liềng (ML), Sách (S), Rục (R) hay Aheu (Ah), Kha Phong (Kh)... Tính chất song tiết của những ngôn ngữ này chứng minh chúng là những ngôn ngữ còn lưu giữ đặc điểm ngôn ngữ của giai đoạn proto Việt - Mường (PVM), giai đoạn còn bảo lưu tốt nhất những đặc điểm Môn - Khmer (MK) của nhóm. Cho nên, những tương ứng từ vựng giữa Việt - Mường và Nam Đảo dưới đây, vì thế, rất có ý nghĩa.

Địa bàn tụ cư của những người nói các ngôn ngữ Việt - Mường *song tiết* là ở vùng núi

Nghệ An (*xin xem bản đồ*). Đây là vùng núi cao, đi lại khó khăn và thời tiết khác nghiệt. Nhiều nhà ngôn ngữ học đều thấy rằng chính

đặc điểm địa lý nơi trên khiến cho những ngôn ngữ này còn lưu giữ khá tốt những dạng thức ngữ âm của tiếng proto Việt - Mường [8].



Bản đồ địa lý cư trú của những ngôn ngữ Việt - Mường song tiết (vùng đường đỏ).

3.1. Tình hình tư liệu

Quan sát từ vùng của những ngôn ngữ Việt - Mường *song tiết*, chúng tôi nhận thấy giữa chúng và các ngôn ngữ Cham có những tương ứng thuộc lớp từ cơ bản. Trong hình tư liệu hiện

này, chúng tôi xin nêu ra những loạt tương ứng từ vùng sau đây. Có thể nói, hai loạt từ vùng mà chúng ta quan sát thuộc vào lớp từ rất “cơ bản” của mỗi một ngôn ngữ.

3.1.1. Những từ chỉ các khái niệm liên quan đến “đất, đá”

Các ngôn ngữ Cham	Tiếng Việt và tiếng Mường	Các ngôn ngữ VM song tiết
chok (C), “rocky mountain”	núi đá (V), núi tá (M) “rocky mountain”	chít (R), lakù:n ʔatəʔ (Ar) “rocky mountain”
patəu (C) “stone”	đá (V), tá (M) “stone”	latá (R, S), ʔatəʔ (Ar) “stone”
haluk (C) “earth”	đất (V), tăt (M) “earth”	ban (R, S), ʔatək (Ar) “earth”
hahuk lon (C) “clay”	đất sét (V) “clay”	ban tiet (R), ʔatək kupəc (ML) “clay”
chuah (C) “sand”	cát (V), kách (M) “sand”	ta:kək (R), ʔatəʔ kət, takə:c (Ar) “sand”

3.1.2. Những từ chỉ khái niệm liên quan đến “thời gian”

Các ngôn ngữ Cham	Tiếng Việt và tiếng Mường	Các ngôn ngữ VM song tiết
haray (C), “ <i>day</i> ”	ngày (V), ngày (M) “ <i>day</i> ”	pakuh (S, R), beɬ (Ar) pakɔ: (Kh) “ <i>day</i> ”
gok pagē (C) “ <i>early orning</i> ”	sáng sớm (V), sáng khớm (M) “ <i>early morning</i> ”	ʃam (R, S), ʔawamɨ (Ar) “ <i>early morning</i> ”
jalà (C) “ <i>noon</i> ”	trưa (V), trưa (M) “ <i>noon</i> ”	pakuh (S, R), ciɬa (Ar) kaɬha (ML) “ <i>noon</i> ”
mudom (C) “ <i>night</i> ”	đêm (V), đêm (M) “ <i>night</i> ”	ɬim (S, R), lám (Ar) “ <i>night</i> ”
mudom mudom (C) “ <i>night</i> ”	đêm hôm (V), đêm (M) “ <i>night</i> ”	hom (S, R), tapɔp (ML) “ <i>”</i> ”
bilan (C) “ <i>month</i> ”	tháng (V), tháng (M) “ <i>month</i> ”	ɬejɨ (S, R), ɬejɨ (Ar) “ <i>night</i> ”
bilan (C) “ <i>moon</i> ”	trăng (V), trăng (M) “ <i>moon</i> ”	paliɬan (S, R), ʔureɬh (Ar) “ <i>moon</i> ”
thun (C) “ <i>year</i> ”	năm (V), năm (M) “ <i>year</i> ”	nam (S, R), ɬun (Ar), samam (Kh) “ <i>year</i> ”

Ghi chú: Từ liệu tiếng Chăm chúng tôi dẫn theo Bùi Khánh Thế [9]; từ liệu tiếng Mường dân theo Nguyễn Văn Khang... [10]; từ liệu tiếng Rục dân theo Nguyễn Phú Phong... [11]; từ liệu tiếng Rục, Arem, Sách, Mă Liêng, Kha Phong là nguồn từ liệu do chúng tôi thu thập qua điền dã. Đối với tiếng Chăm và tiếng Mường chúng tôi ghi theo tài liệu gốc; những ngôn ngữ còn lại dùng cách ghi theo quy định của IPA.

3.2. Một vài nhận xét về từ liệu

Hai nhóm từ vựng mà chúng tôi dẫn ra ở trên, rõ ràng, là những nhóm từ vựng chỉ khái niệm thuộc lớp từ cơ bản của một ngôn ngữ. Theo cách xử lý mà P.K. Benedict, S.E. Jakhontov, A. G. Haudricourt và cả I. Sargat đã phân tích thì khi những từ thuộc lớp từ như thể tương ứng nhau, thoát nhin, sự tương ứng ấy nghiêng về tương ứng cội nguồn. Tuy nhiên, nếu phân tích một cách chi tiết hơn, tình hình chưa chắc đã như thế. Chúng ta có thể nhận thấy điều đó như sau.

3.2.1. Thứ nhất, ở nhóm từ chỉ khái niệm “đất, đá” nếu so sánh giữa tiếng Rục với tiếng Chăm, chúng ta thấy có các khái niệm *núi đá* “*rocky mountain*”, *đất* “*earth*” là tương ứng nhau. Còn ở nhóm từ chỉ khái niệm “thời gian”, tình hình tương ứng giữa tiếng Chăm với các ngôn ngữ Việt - Mường đa dạng hơn. Cụ thể, chỉ giữa Chăm và Việt tương ứng nhau về khái niệm ngày “*day*”, nhưng giữa Chăm và Việt, Mường, Arem, Mă Liêng tương ứng nhau về khái niệm *trưa* “*noon*”; trong khi giữa Chăm và Việt, Mường, Sách, Rục lại tương ứng nhau về

khái niệm *trăng* “*moon*” (đồng nghĩa với khái niệm *tháng* “*month*” ở tiếng Chăm); nhưng chỉ giữa Chăm và Arem tương ứng nhau về khái niệm *năm* “*year*”; và ở một mức độ nào đây có thể nói giữa Chăm và Sách, Rục, Kha Phong tương ứng nhau về khái niệm *sáng sớm* “*early morning*”.

Rõ ràng, những khái niệm tương ứng nói trên thuộc lớp từ rất cơ bản. Và chúng ta không khó nhận thấy mối quan hệ ngữ âm đều đặn giữa chúng (ví dụ Chăm *bilan*, Việt *trăng*, Mường *biang/laeng*, Sách và Rục *paliɬan*). Vì thế, nếu chỉ nhìn vào những tương ứng như vậy, việc cho rằng quan hệ giữa tiếng Chăm với các ngôn ngữ nhóm Việt - Mường là quan hệ nghiêng về cội nguồn cũng có cái cơ sở nhất định của nó.

3.2.2. Tuy nhiên, nếu phân tích kỹ những tương ứng nói trên, tình hình hoàn toàn không đơn giản như vậy.

Quan sát những tương ứng giữa tiếng Chăm và các ngôn ngữ Việt - Mường đã dẫn ra ở trên, chúng ta thấy những từ chung trong hai nhóm từ cơ bản không phải lúc nào cũng đều đặn ở

nhóm Việt - Mường. Điều này có nghĩa là, có những từ ở ngôn ngữ này thì tương ứng với tiếng Chăm nhưng nó lại không tương ứng với ngôn ngữ khác trong cùng nhóm. Ví dụ, ở tiếng Arem khái niệm "*năm (year)*" là *f'un* tương ứng với tiếng Chăm *thun*, nhưng những ngôn ngữ Việt - Mường khác là *năm* hay *samăm*, hay như khái niệm "*trăng (moon)*" giữa tiếng Chăm, Việt, Mường, Sách, Rục là tương ứng nhưng ở tiếng Arem nó lại là *ʔurɛm*, hay như ở khái niệm "*trưa (noon)*" giữa các ngôn ngữ mà chúng ta so sánh là tương ứng, trong khi chỉ riêng Sách, Rục lại là một dạng thức khác; ở khái niệm "*múi đá (rocky mountain)*" và có thể là "*đất (earth)*" chỉ riêng tiếng Sách, Rục là tương ứng với Chăm, còn những ngôn ngữ Việt - Mường còn lại là một dạng thức khác.

Có lẽ, sự giống nhau không đều đặn trong nội bộ những ngôn ngữ Việt - Mường với tiếng Chăm ở một vài khái niệm đã nói lên rằng những tương ứng đã có là *đơn lẻ*. Sự đơn lẻ ấy thể hiện quan hệ giữa các ngôn ngữ Việt - Mường với tiếng Chăm dường như là quan hệ vay mượn. Như vậy, cho dù tìm thấy giữa Việt - Mường và Chăm những từ cơ bản giống nhau (như đã nêu ra ở phần xét 3.2.1), tính đơn lẻ của những tương ứng ấy thiên về phản ánh mối quan hệ do vay mượn mà có.

Tuy nhiên, cũng có thể lý giải thêm rằng sự giống nhau đơn lẻ trong nội bộ nhóm Việt - Mường là do nguyên nhân ở ngôn ngữ Việt - Mường này thì giữ nguyên những tương ứng với tiếng Chăm, còn ở những ngôn ngữ Việt - Mường khác đã không lưu giữ lại. Vì thế tính đơn lẻ trong nội bộ nhóm Việt - Mường chưa đủ cơ sở để phủ nhận mối quan hệ cùng gốc của sự tương ứng giữa những từ cơ bản nói trên.

3.2.3. Phân tích chi tiết sự tương ứng giữa những từ cơ bản thuộc hai loạt chỉ khái niệm "đất, đá và thời gian" của tiếng Chăm và những ngôn ngữ song tiết Việt - Mường, chúng ta thấy có một dấu hiệu rất thú vị. Đó là *tính trợn vèn ở*

mỗi một loạt từ đã đem ra so sánh ở trên giữa tiếng Chăm và những ngôn ngữ song tiết Việt - Mường. Và đây có lẽ là dấu hiệu tốt nhất để chứng minh mối quan hệ vay mượn giữa tiếng Chăm và những ngôn ngữ Việt - Mường.

Ở loạt từ thứ nhất chỉ khái niệm "đất, đá", trong nhóm song tiết Việt - Mường có sự tương ứng trợn vèn với các khái niệm tương tự của Việt và Mường là *đá, núi đá, đất, đất sét, cát*. Tuy tiếng Rục ở từ *múi đá* và *đất* có khác biệt nhưng ở những ngôn ngữ còn lại nó vẫn lưu giữ đầy đủ tương ứng ấy chứng tỏ trong nội bộ của nhóm tính tương ứng trợn vèn của loạt từ vẫn được tôn trọng. Ở loạt từ thứ hai chỉ khái niệm "thời gian", tình hình cũng tương tự như vậy. Sự tương ứng của loạt từ *sớm, trưa, hôm (đêm), tháng, năm* trong nhóm Việt - Mường là trợn vèn. Việc chen vào hai từ *ngày* và *trăng* không làm vỡ tính tương ứng hệ thống của loạt từ chỉ thời gian của nhóm ngôn ngữ Việt - Mường.

Như vậy, đối với chúng tôi, chính sự tương ứng trợn vèn về loạt từ của nhóm ngôn ngữ Việt - Mường đã chứng minh những từ thuộc lớp từ cơ bản giống với tiếng Chăm chen vào hệ thống ấy là những từ được vay mượn. Và do chúng là vay mượn nên khi thì lưu lại ở ngôn ngữ Việt - Mường này, khi thì lưu lại ở ngôn ngữ Việt - Mường khác mà không đồng thời lưu giữ đầy đủ trong cả nhóm. Nói cách khác, đúng là giữa nhóm Chăm của họ Nam Đảo và các ngôn ngữ Việt - Mường thuộc nhánh Môn - Khmer của họ Nam Á có những từ cơ bản giống nhau. Nhưng sự giống nhau ấy chỉ phản ánh quan hệ vay mượn đặc biệt giữa chúng mà thôi.

Với cách nhìn nhận như vậy, trong quan niệm của chúng tôi, Đông Nam Á là một khu vực hiện diện năm họ ngôn ngữ là Nam Á (Austroasiatic), Nam Đảo (Austronesian), Thái - Kadai (Tai - Kadai), Hán Tạng (Sino - Tibetan) và Môn - Dao (Miao - Yao). Quan niệm mà chúng tôi chấp nhận cũng là cách nhìn nhận của một vài tác giả khác và nó không loại

bỏ cách nhìn nhận coi Đông Nam Á có một sự tương đồng về ngôn ngữ - văn hoá của cả khu vực. Sự khác biệt ở đây chỉ là nét tương đồng về ngôn ngữ - văn hoá của cả khu vực không đồng nhất với sự tương đồng về nguồn gốc ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo

- [1] P.K. Benedict, *Austro - Thai and Austroasiatic*, Austroasiatic Studies, part I, 1976, pp 4-36.
- [2] S.E. Jakhtonov, Về sự phân loại các ngôn ngữ ở Đông Nam châu Á, *Ngôn ngữ* n°1 (1991) 73-77.
- [3] A.G. Haudricourt, Limites et connexions de l'austroasiatique au Nord - Est, *Asie du Sud-Est et monde insulindien* 5, N°1 (1974) 1-14.
- [4] A.G. Haudricourt, Giới hạn và nối kết của ngôn ngữ Nam Á ở Đông Bắc, *Ngôn ngữ* n°1 (1991) 33-40.
- [5] L. Sargat, *The higher phylogeny of Austronesian and the position of Tai - Kadai*, Workshop on "Premieres austronésien: langues, gènes, systèmes de parenté", Paris, May 5, 2004.
- [6] Phạm Đức Dương, *Bức tranh ngôn ngữ-văn hoá tộc người ở Việt Nam và Đông Nam Á*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.
- [7] Trần Thị Dõi, *Giáo trình lịch sử tiếng Việt (sơ thảo)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
- [8] M. Felius, *The Origin of Tones in Viet-Muong*, SALS XIth Conference, Mahidol University, Bangkok, Thailand, May 16-18-2001.
- [9] Bùi Khánh Thế (Chủ biên) (1996), *Từ điển Việt-Chăm*, NXB Khoa học Xã hội, 1996.
- [10] Nguyễn Văn Khang (Chủ biên), *Từ điển Mường-Việt*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2002.
- [11] Nguyễn Phú Phong et al, *Lexique Vietnamien - Ruc - Français*, Université de Paris VII, Paris 1988.

On the relationship between the Austroasiatic and Austronesian languages in Southeast Asia

Tran Tri Doi

*College of Social Sciences and Humanities, VNU
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

As have been known, the Austroasiatic and Austronesian languages phonetically and lexically have correspondence. However, whether this is *borrowed or inherited* relationship has long been an issue of controversy, because plausible evidence to these points of view is still unavailable.

In this paper, equivalent data from basic vocabulary between the Viet Muong disyllable / sesquisyllable languages (e.g. Arem, Ma Lieng, Sach, Ruc, Aheu) and the Chamric language are carefully investigated. Despite the shared basic vocabulary, this kind of equivalence lends further weight to the view that preference is given to the borrowed relationship. For that reason, these lexical resemblances are of a restricted range which supports the viewpoint of a *specialty borrowed* relationship between the two languages.